TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 106/2024/HSST
Ngày 09.7.2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 88/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 39/2024/HSST-QĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L - sinh ngày 10 tháng 8 năm 1990 tại Nghệ An; nơi cư trú: K, thị trấn Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (*Sinh năm 1960*) và bà Ngô Thị H (*Sinh năm 1962*); có vợ là Thái Thị T (*Sinh năm 1992*) và 02 con (*Sinh năm 2014 và 2016*); tiền án, tiền sự: Chưa; bị tạm giữ ngày 14 tháng 9 năm 2023, tạm giam ngày 20 tháng 9 năm 2023 (*Có mặt*).

- *Bị hại:*

+ Ông Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1990; nơi ĐKNKTT: Thôn N, xã G, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: C Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

+ Ông Trần Thành C1 - sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên, (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Nguyễn Thị T2 - Sinh năm 1984; nơi cư trú: Xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*).

+ Công ty Cổ phần T8 mâm lốp phụ tùng miền T. Trụ sở: 29 H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh H1 - Giám đốc, (*Vắng mặt, không có lý do*).

+ Ông Phạm Thanh P - Sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*).

+ Ông Trần T3 - Sinh năm 1983; nơi cư trú: Xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 31 tháng 7 năm 2023 đến ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại địa bàn quận L, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Văn L đã 02 (*Hai*) lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản đem đi cầm cố như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại Công ty Cổ phần T8 mâm lốp phụ tùng miền T, địa chỉ: B H, phường H, quận L, Nguyễn Văn L hỏi mượn ông Nguyễn Văn T1 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, BKS 43K1-374.57 để đi công việc. Tin tưởng L làm cùng công ty nên ông T1 đồng ý đưa xe cho L cùng giấy đăng ký xe. Khi đang điều khiển xe đi giải quyết công việc thì L nảy sinh ý định mang xe mô tô của ông T1 đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Sau đó, L đem xe mô tô trên đến tiệm cầm đồ G do ông Phạm Thanh P làm chủ, tại địa chỉ: B N, phường H, quận L để cầm cố. Ông P có hỏi về nguồn gốc xe thì L nói xe của mình và cung cấp giấy đăng ký xe nên ông P đồng ý cầm cố với giá 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để tiêu xài cá nhân. Đến ngày 04 tháng 8 năm 2023, ông Nguyễn Văn T1 không thấy L đem xe về trả nên hỏi thì L nói dối là xe bị hư, đang đem đi sửa. Chờ vài ngày sau không thấy xe, ông T1 tiếp tục hỏi thì L thừa nhận đã đem xe đi cầm và đề nghị ông T1 cho thời gian để L nhận lương sẽ chuộc lại xe. Đến ngày 12 tháng 9 năm 2023, L vẫn không chuộc xe về trả và cắt liên lạc nên ông T1 đến cơ quan Công an trình báo.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận L có Bản kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐG kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, BKS 43K1- 374.57 trị giá 16.800.000 đồng (*Mười sáu triệu tám trăm ngàn đồng*).

Vụ thứ hai: Vào ngày 11 tháng 9 năm 2023, ông Trần Thành C1, là nhân viên Công ty Cổ phần tổng khô mâm lốp phụ tùng miền T4 biết theo kế hoạch vào ngày 12 tháng 9 năm 2023 thì Nguyễn Văn L (*Lúc này là lái xe của công ty*) có lệnh điều động của công ty R để nhận hàng nên ông C1 đã giao cho L 04 (*Bốn*) chiếc lốp xe ô tô loại 1200R20 W907, do ông C1 mua giúp bạn theo giá nội bộ của công ty dành cho nhân viên để được giá rẻ và đã thanh toán tiền cho công ty, để nhờ L trên đường đi ra Hà Nội thì sẽ ghé Quảng Bình để giao cho bạn của ông C1 thì L đồng ý. Sau khi đã bốc xếp 04 chiếc lốp lên xe ô tô, do cần có tiền tiêu xài nên khoảng 16 giờ ngày 11 tháng 9 năm 2023, L điều khiển xe ô tô chở 04 chiếc lốp đến tiệm S do ông Trần T3 làm chủ, tại địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng để cầm cố với giá 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*). Đến ngày 14 tháng 9 năm 2023, biết việc L không giao 04 chiếc lốp xe ô tô cho mình thì ông C1 liên hệ hỏi L thì L thừa nhận đã đem đi cầm cố nên ông C1 đến Công an quận L để trình báo.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận L có Bản kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐĐG kết luận: 04 chiếc lốp xe ô tô loại 1200R20 W907 trị giá 23.760.000 đồng (*Hai mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng*).

* Vật chứng tạm giữ:

- 01 (*Một*) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter gắn BKS 43K1- 374.57;

- 04 (*Bốn*) chiếc lốp xe ô tô loại 1200R20 W907.

* Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường. Nguyễn Văn L đã bồi thường cho anh Trần T3 số tiền 18.000.000 đồng cầm cố lốp xe và anh Phạm Thanh P 10.000.000 đồng tiền cầm cố xe mô tô. Ông T3 và ông P không có yêu cầu bồi thương thêm.

Tại Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố Nguyễn Văn L về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm g khoản 1 Điều 52 và các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 18 (*Mười tám*) đến 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, người liên quan không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

Bị hại - ông Nguyễn Văn T1 vắng mặt, có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông Trần Thành C1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xác nhận 04 chiếc lốp là của cá nhân ông C1 nhờ L chở cho bạn ở Quảng Bình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã nhận thức hành vi của bản thân là sai, xin lỗi các bị hại. Hoàn cảnh gia đình của bị cáo có cha bị bệnh lao, mẹ bị bệnh suy

tim, vợ đã đi xuất khẩu lao động, 02 con phải gửi cho ông bà ngoại, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố:

Trên địa bàn quận L, thành phố Đà Nẵng, do có mối quan hệ quen biết làm cùng công ty, ngày 31 tháng 7 năm 2023, Nguyễn Văn L đã mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 43K1- 374.57, kèm theo giấy tờ xe, trị giá 16.800.000 đồng (*Mười sáu triệu tám trăm ngàn đồng*) của ông Nguyễn Văn T1 để làm phương tiện đi lại, sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt xe nên đã mang đi cầm cố để lấy số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*); ngày 11 tháng 9 năm 2023, ông Trần Thành C1 gửi cho Nguyễn Văn L 04 chiếc lốp xe ô tô loại 1200R20 W907 trị giá 23.760.000 đồng (*Hai mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng*) để vận chuyển gửi cho người mua ở Quảng Bình, nhưng L không gửi mà mang đi cầm cố cho ông Trần T3 để lấy số tiền 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*). Tổng giá trị tài sản bị cáo L chiếm đoạt là 40.560.000 đồng (*Bốn mươi triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng*).

[3] Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an xã hội tại địa phương. Được các chủ sở hữu tài sản cho mượn, nhờ vận chuyển giúp, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt nên dùng thủ đoan gian dối xác nhận tài sản thuộc sở hữu của mình để mang đi cầm cố, thế chấp lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành

vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm, cần thiết cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo 02 lần thực hiện phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Quá trình tố tụng, bị cáo đã ăn năn hối cải nên thành khẩn khai báo, ân hận với lỗi lầm, xin lỗi các bị hại. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho ông Trần T3 số tiền 18.000.000 đồng cầm cố lốp xe và ông Phạm Thanh P số tiền 10.000.000 đồng cầm cố xe mô tô. Bị hại - ông Nguyễn Văn T1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử căn cứ các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo.

[7] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 (*Một*) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, BKS 43K1- 374.57 và 04 (*Bốn*) chiếc lốp xe ô tô loại 1200R20 W907, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Trong vụ án này, ông Trần T3 và ông Phạm Thanh P có hành vi cầm cố xe mô tô và lốp xe ô tô từ Nguyễn Văn L nhưng không biết đây là tài sản do bị cáo L phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ. Ông Phạm Thanh P có hành vi cầm cố xe không chính chủ nên Công an quận L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông P.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (*Hai*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 9 năm 2023.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 1 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo L phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS. quận Liên Chiểu;
- Nhà tạm giữ Công an quận Liên Chiểu;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.